

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 206/2017/QĐST - HNGĐ

Thái Thụy, ngày 13 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 300/2017/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1992

Nơi ĐKKHKT: thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ hiện nay: thôn A, xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Trần Văn T;
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung:

Chị Nguyễn Thị M và anh Trần Văn T có một con chung là Trần Lộc Phú, sinh ngày 16/10/2016; Giao con chung Trần Lộc Phú cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2018 đến khi con chung thành niên.

2.2 Về tài sản chung:

Chị Nguyễn Thị M và anh Trần Văn T xác định anh chị không có tài sản chung, không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản;

2.3 Về án phí:

Chị Nguyễn Thị M nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng là 300.000 đồng. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số 0001247 ngày 21/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy. Chị Nguyễn Thị M đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp người được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- UBND xã S;
- Thi hành án dân sự huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Lan